**TUẦN 5 TIẾT 1.**

Ngày dạy : 5/10 – 10/10

**BÀI 9. ĐA DẠNG CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG**

***1. Mục tiêu:***

*1.Kiến thức: -HS hiểu được ruột khoang chủ yếu sống ở biển, đa dạng về loài và phong phú về số lượng cá thể.*

*- Nhận biết được cấu tạo của sứa thích nghi với lối sống bơi lội tự do.*

*- Giải thích được cấu tạo của hải quì và san hô thích nghi với lối sống bám cố định.*

*b. Kỹ năng: - Rèn kỹ năng quan sát, phân tích,so sánh, tổng hợp.*

*- Kỹ năng hoạt đông nhóm.*

*c.Thái độ: - Hs có ý thức tìm hiểu bộ môn, liên hệ tìm hiểu thực tế*

***2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:***

*a.Chuẩn bị của giáo viên: Tranh:- Tranh 9.1, 9.2 và 9.3.*

*- Kẻ bảng 1 và 2 vào bảng phụ.*

*b. Chuẩn bị của học sinh:- Sưu tầm những cành san hô + tranh về san hô và sứa ở biển.*

*- Mỗi nhóm 1 xilanh bơm mực xanh + kẻ phiếu vào vở.*

***3. Hoạt động dạy và học:***

* *1.Kiểm tra bài cũ: (8'):*

*1-Trình bày cấu tạo và cách di chuyển của thuỷ tức. Thuỷ tức lấy mồi, tiêu hoá và thải bã bằng cách nào?*

*2-Phân biệt TB ở lớp ngoài và lớp trong thành cơ thể thuỷ tức và chức năng từng loại TB.*

* + 3. *Bài mới* :

***HĐ1: I- SỨA*** (13’)

*a) Mục tiêu: Tìm hiểu đặc điểm của sứa qua so sánh với thuỷ tức.*

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** | ***Nội dung*** |
| *- Treo tranh 9.1 trên bảng🡪 Hướng dẫn quan sát.*  *- Hướng dẫn HS: Đọc thông tin sgk/33.*  *- Treo bảng 1/33🡪 HS lên bảng sửa bài bằng cách đánh dấu(****🗸****) vào bảng 1.*  *- GV hoàn chỉnh 🡪 Đáp án đúng.*  *- Nêu câu hỏi:*  *Đặc điểm của sứa thích nghi với đời sống bơi lội tự do.*  *Đặc điểm giống nhau giữa sứa và thuỷ tức.* | *- Quan sát tranh.*  *- Tự đọc thông tin 🡪 Thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời🡪 Hoàn thành bảng.*  *- Cử đại diện sửa bài🡪 Các nhóm khác bổ sung🡪 HS tự sửa vào vở.*  *Cơ thể hình dù, miệng ở dưới, di chuyển bằng cách co bóp dù.*  *Đối xứng toả tròn, có TB gai.* | ***a) Kết luận: Cấu tạo thích nghi với đời sống bơi lội: cơ thể hình dù, miệng ở dưới, di chuyển bằng cách co bóp dù.*** |

***Bảng 1: So sánh đặc điểm của sứa với thuỷ tức.***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Đặc điểm*  *Đại diện* | *Hình dạng* | | *Miệng* | | | *Đối xứng* | | *TB tự vệ* | | *Khả năng di chuyển* | |
| *Hình*  *trụ* | *Hình dù* | *Ở*  *trên* | *Ở*  *dưới* | | *Không*  *toả tròn* | *Toả tròn* | *Không* | *Có* | *Bằng tua miệng* | *Bằng dù* |
| *Sứa* |  | ***🗸*** |  | | ***🗸*** |  | ***🗸*** |  | ***🗸*** |  | ***🗸*** |
| *Thuỷ tức* | ***🗸*** |  | ***🗸*** | |  |  | ***🗸*** |  | ***🗸*** | ***🗸*** |  |

***HĐ2: II - HẢI QUÌ*** (5’)

*a) Mục tiêu: Tìm hiểu cấu tạo và đời sống của hải quì.*

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** | ***Nội dung*** |
| *- Yêu cầu HS quan sát tranh 9.2 + đọc thông tin sgk/34.*  *🡪 Nhận xét về cấu tạo và đời sống của hải quì so với sứa* | *- Tự đọc thông tin + quán sát tranh 🡪 ghi nhớ kiến thức.*  *- Trình bày cấu tạo của hải quì trên tranh.* | ***b*) *Kết luận:: Cơ thể hải quì hình trụ, thích nghi với lối sống bám.*** |

***HĐ3: III- SAN HÔ.*** (12’)

*a) Mục tiêu: Tìm hiểu cấu tạo và đời sống của san hô🡪 So sánh với san hô.*

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** | ***Nội dung*** |
| *- Yêu cầu HS đọc thông tin sgk/34.*  *- Hướng dẫn HS quan sát khung xương đá vôi+ tranh san hô🡪 Hoàn thành bảng 2.*  *- Hướng dẫn HS dùng xilanh bơm mực tím vào 1 lỗ nhỏ trên đoạn xương san hô🡪 Nhận xét + giải thích*  *- Hướng dẫn HS quan sát 1 cá thể san hô🡪 So sánh với hải quì và sứa.*  *-Treo bảng phụ2/35🡪 Hướng dẫn HS điền vào bảng*  *- GV hoàn chỉnh bảng.*  *- Giới thiệu cách hình thành các đảo sao hô ở biển.*  *- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:*  *Những đặc điểm giống nhau giữa sứa và san hô.*  *Những đặc điểm khác nhau giữa sứa và san hô.* | *- Tự đọc thông tin + quan sát tranh.*  *- Thực hiện như GV hướng dẫn🡪 Thảo luận nhóm🡪 Hoàn thành bảng2 2.*  *- Nhận xét và giải thích.*  *- Cử đại diện lên bảng sửa bài.*  *- HS tự sửa vào vở.*  *- Nghe và ghi nhớ kiến thức.*  *Đối xứng toả tròn, ăn động vật (dị dưỡng).*  *San hô có lối sống tập đoàn, cố định.*  *Sứa sống đơn độc và bơi lội tự do.* | ***c*) *Kết luận:: Cơ thể san hô hình trụ, phát triển khung xương bất động và có tổ chức cơ thể kiểu tập đoàn, có khoang ruột thông với nhau.*** |

**Bảng 2: So sánh san hô với sứa.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Đặc điểm***  ***Đại diện*** | ***Kiểu tổ chức cơ thể*** | | ***Lối sống*** | | ***Dinh dưỡng*** | | ***Các cá thể liên thông***  ***với nhau*** | |
|  | *Đơn độc* | *Tập đoàn* | *Bơi lội* | *Tập đoàn* | *Tự dưỡng* | *Dị dưỡng* | *Có* | *Không* |
| *Sứa* | ***🗸*** |  | ***🗸*** |  |  | ***🗸*** |  | ***🗸*** |
| *San hô* |  | ***🗸*** |  | ***🗸*** |  | ***🗸*** | ***🗸*** |  |

***Kết luận bài học: Ruột khoang có nhiều loài, rất đa dạng và phong phú, có cấu tạo thích nghi với nhiều lối sống khác nhau. Chứng đều là ĐV ăn thịt và có gai độc để tự vệ****.* (2’)

***4.Củng cố, luyện tập:***: (4’) ***Khoang tròn vào chữ cái có câu trả lời đúng:***

*1- Nhóm nào là những ruột khoang có lối sống bám:*

*a- San hô, sứa b- San hô,thuỷ tức c- Sứa, thuỷ tức. d- Hải quì, san hô.*

*2- Ruột khoang nào có tổ chức cơ thể kiểu tập đoàn:*

*a- San hô.**b- Thuỷ tức c- Hải quì. d- Sứa*

*3- Sứa khác với ruột khoang ở đặc điểm nào:*

*a- Cơ thể đối xứng toả tròn. b - Cơ thể hình dù, miệng ở dưới.*

*c-Cơ thể hình trụ, miệng ở trên. d- Có TB gai độc để tự vệ.*

***5.Hhướng dẫn hoạt động về nhà:***(1’)*.*

*- Học bài trong sgk + vở ghi🡪 Trả lời câu hỏi sgk*

*- Kẻ bảng sgk/37 vào vở+ sưu tầm tranh ảnh về ruột khoang*

6. RÚT KINH NGHIỆM

Cần cho học sinh sưu tầm về các đại diện của ngành ruột khoang

Giúp hs nắm rõ các đại diện và so sánh được sự khác nhau của chúng.

**TUẦN 5 TIẾT 2.**

Ngày dạy : 5/10 – 10/10/2020

**BÀI 10. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG**

***1. Mục tiêu:***

*1.Kiến thức:- Thông qua cấu tạo của thuỷ tức, sứa, san hô, hải quì🡪 Đặc điểm của ruột khoang.*

*- Nhận biết vai trò của ruột khoang đối với hệ sinh thái biển +đời sống con người.*

*b. Kỹ năng:- Rèn kỹ năng quan sát, phân tích,so sánh, tổng hợp.*

*3.Giáo dục ý thức học tập và yêu thích bộ môn+ bảo vệ môi trường- cân bằng sinh thái.*

***2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:***

*a.Chuẩn bị của giáo viên: - Tranh H10.1 + bảng kẻ sgk/37.*

*- Tranh ảnh về sứa + hải quì + các quần đảo san hô.*

*b. Chuẩn bị của học sinh:- Kẻ bảng sgk/37 vào vở + sưu tầm tranh ảnh về ruột khoang.*

***3. Hoạt động dạy và học:***

* *1.Kiểm tra bài cũ: (8'): 1-Trình bày cấu tạo của sứa thích nghi với lối sống bơi lội tự do, so sánh sứa với thuỷ tức. Cách di chuyển sứa trong nước ntn?*

*2- Trình bày đặc điểm cấu tạo và lối sống của hải quì và san hô? Sự khác nhau giữa san hô và sứa trong sinh sản vô tính mọc chồi?*

* + 3.*Bài mới* :

***HĐ1: I- ĐẶC ĐIỂM CHUNG*** (13’)

*a) Mục tiêu:HS nêu được đặc điểm cơ bản nhất của ngành ruột khoang.*

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** | ***Nội dung*** |
| *- Yêu cầu HS nhớ lại kiến thức đã học ở T8và 9 + quan sát H10.1 sgk/37.*  *- Treo tranh 🡪 Hướng dẫn HS quan sát + đọc kĩ chú thích.*  *-Treo bảng phụ🡪 Hướng dẫn cách hoàn thành bảng*  *- Hướng dẫn các nhóm học yếu.*  *- Gọi HS lên bảng sửa bài.*  *-Ghi các ý kiến bổ sung.*  *- GV hoàn chỉnh bảng.*  *-Y/cầu từ kết quả trên🡪 ĐĐ chung của ruột khoang* | *-Cá nhân quan sát H10.1 + đối chiếu với nội dung bảng.*  *- Các nhóm trao đổi thảo luận, thống nhất ý kiến hoàn thành bảng.*  *- Đại diện nhóm lên ghi kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS theo dõi, sửa vào vở bài tập.*  *- Quan sát lại bảng🡪 Rút ra kết luân.* | ***a) Kết luận:: Đặc điểm chung của ngành ruột khoang:***  ***-Cơ thể đối xứng toả tròn - Ruột dạng túi - Cấu tạo thành cơ thể gồm 2 lớp TB - Có TB gai để tự vệ, tấn công*** |

**Bảng 1: Đặc điểm chung của 1 số đại diện ruột khoang*.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Đại diện*  *Đặc điểm* | *Thuỷ tức* | *Sứa* | *San hô* |
| *1* | *Kiểu đối xứng* | *Toả tròn* | *Toả tròn* | *Toả tròn* |
| *2* | *Cách di chuyển* | *Sâu đo, lộn đầu* | *Co bóp dù* | *Không di chuyển* |
| *3* | *Cách dinh dưỡng* | *Dị dưỡng* | *Dị dưỡng* | *Dị dưỡng* |
| *4* | *Cách tự vệ* | *Nhờ TB gai* | *Nhờ TB gai*  *Nhờ di chuyển* | *Nhờ TB gai* |
| *5* | *Số lớp TB thành cơ thể* | *2* | *2* | *2* |
| *6* | *Kiểu ruột* | *Hình túi* | *Hình túi* | *Hình túi* |
| *7* | *Sống đơn độc hay tập đoàn* | *Đơn độc* | *Đơn độc* | *Tập đoàn* |

***HĐ2: II - VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG*** (14’)

*a) Mục tiêu: HS chỉ rõ tác hại và lợi ích của ruột khoang.*

*b) Cách tiến hành:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** | ***Nội dung*** |
| *- Yêu cầu HS đọc sgk 🡪 Thảo luận nhóm 🡪 trả lời:*  *Ruột khoang có vai trò thế nào trong tự nhiên và trong đời sống con người?*  *Nêu một số tác hại của ruột khoang.*  *- HS điền vào bảng 🡪 GV tổng kết ý kiến của HS 🡪 Bổ sung thêm.*  *- Hoàn chỉnh bảng🡪 Yêu cầu HS rút ra kết luận về vai trò của ruột khoang.* | *-HS nghiên cứu những nội dung trên bảng + tự đọc thông tin sgk🡪 Sử dụng tranh ảnh sưu tầm dược 🡪 Điền vào bảng.*  *- Cử đại diện trình bày + minh hoạ.*  *- HS sửa vào vở.* | *Bảng 2* |
| ***c*) *Kết luận: Vai trò của ngành ruột khoang*** | |  |

**Bảng 2: Vai trò của ruột khoang.**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Vai trò thực tiễn*** | ***Tên đại diện*** |
| *1- Nguyên liệu để trang trí* | *San hô đỏ, san hô đen, san hô sừng hươu,….* |
| *2- Cung cấp nguyên liệu sản xuất đá vôi* | *San hô đá…….* |
| *3- Làm thức ăn* | *Sứa sen, sứa rô……* |
| *4- Vật chỉ thị của các địa tầng* | *Hoá thạch san hô* |
| *5- Có ý nghĩa sinh thái biển* | *Dải san hô, hải quì,…* |
| *6- Tạo cảnh đẹp, là môi trường sống cho ĐV khác* | *Dải san hô, vùng biển san hô, rạng san hô…* |
| *7 - Gây ngứa, gây độc* | *Sứa lửa, sứa độc,…* |
| *8- Cản trở giao thông biển* | *Đảo ngầm san hô,…* |

***Kết luận bài học:***(1’)*HS đọc kết luận chung SGK trang 38*

***4.Củng cố, luyện tập:***:(7’)

*- GV treo tranh 10.1 🡪 HS trình bày các đặc điểm chung của ngành ruột khoang.*

*- Đọc mục " Em có biết".*

*- Trả lời câu hỏi sgk/38.*

*1- Kể tên các đại diện ruột khoang có thể gặp ở địa phương em.*

*2- Để đề phòng chất độc khi tiếp xúc với 1 số ĐV ngành ruột khoang can phải có những phương tiện gì?*

*3- San hô có lợi hay có hại ? Biển nước ta có giàu san hô không?*

*4- Kể tên những địa phương ở tỉnh ta có san hô. Nêu lợi ích của chúng.*

**5.*Hướng dẫn hoạt động về nhà:*** (2’)

*- Học bài + trả lời câu hỏi sgk.*

*- Kẻ phiếu học tập sgk/42 vào vở*

*- Tìm hiểu tác hại của sán lá gan đối với trâu bò.*

*- Chuẩn bị KT 15':Học bài chương 1 và 2.*

*6. Rút kinh nghiệm.*

*Cho hs nêu lại các đại diện của ruột khoang*

*Cần cho hs nắm rõ các đặc điểm chung và biết được vai trò của ruột khoang, áp dụng thực tế.*